

Số: 1352/QĐ-ĐHTN- ĐTSDH

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận học viên trúng tuyển
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 475 /QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ cho Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ Trường Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc xét và quyết định điểm trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh Sau đại học đợt 1 năm 2018 của Hội đồng tuyển sinh Sau đại học Trường Đại học Tây Nguyên;

Theo đề nghị của Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 92 học viên trúng tuyển trong kỳ thi tuyển sinh Sau đại học đợt 1 năm 2018 các chuyên ngành: Kỹ sinh trùng y học, Quản lý kinh tế, Sinh học thực nghiệm và Kinh tế nông nghiệp (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định có liên quan, đồng thời được hưởng các quyền lợi theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng khoa Y Dược Trưởng khoa Kinh tế, Trưởng khoa Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Trưởng các đơn vị liên quan và các học viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐTSDH.



TS. Nguyễn Thanh Trúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
KỲ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số 13.52/QĐ-ĐHTN- ĐTSDH ngày 11 tháng 7 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

Stt	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ghi chú
1	1	Phan Tấn	An	12.12.1976	Bến Tre	Ký sinh trùng YH
2	2	Nguyễn Phú	Cường	10.10.1973	Đà Nẵng	Ký sinh trùng YH
3	3	Nguyễn Ngọc Trang	Đài	13.01.1972	Bình Dương	Ký sinh trùng YH
4	4	Nguyễn Văn	Đông	10.12.1958	Bình Thuận	Ký sinh trùng YH
5	5	Phạm Quốc	Dũng	24.04.1976	Đồng Tháp	Ký sinh trùng YH
6	6	Trần Thị Mỹ	Duyên	12.08.1976	Thái Bình	Ký sinh trùng YH
7	7	Hoàng Văn	Hậu	18.06.1987	Quảng Trị	Ký sinh trùng YH
8	8	Phạm Thái	Hiền	10.02.1990	Phú Yên	Ký sinh trùng YH
9	9	Trần Vũ	Hòa	27.11.1983	Bình Dương	Ký sinh trùng YH
10	10	Tạ Phi	Hùng	13.05.1985	Tiền Giang	Ký sinh trùng YH
11	11	Phạm Thùy Linh	Khuê	02.02.1995	Đồng Nai	Ký sinh trùng YH
12	12	Nguyễn Trần Tuấn	Kiệt	21.03.1972	Đồng Nai	Ký sinh trùng YH
13	13	Võ Thị Thanh	Loan	20.02.1978	Vĩnh Long	Ký sinh trùng YH
14	14	Trần Phúc	Lộc	22.04.1989	Lào Cai	Ký sinh trùng YH
15	15	Đặng Văn	Lương	18.06.1976	Lào Cai	Ký sinh trùng YH
16	16	Lại Thị	Lý	06.04.1983	Hà Nam	Ký sinh trùng YH
17	17	Dương Hoài	Nam	01.12.1985	Bến Tre	Ký sinh trùng YH
18	18	Đoàn Thị Kiều	Nga	02.07.1977	TP. HCM	Ký sinh trùng YH
19	19	Văn Duy	Nhật	10.01.1981	TT Huế	Ký sinh trùng YH
20	20	Phan Mạc	Oai	22.05.1992	Đồng Nai	Ký sinh trùng YH
21	21	Sơn Sô	Phanh	20.09.1978	Trà Vinh	Ký sinh trùng YH
22	22	Đỗ Thị	Phương	15.01.1987	Gia Lai	Ký sinh trùng YH
23	23	Nguyễn Lộc	Sơn	08.06.1981	Bình Định	Ký sinh trùng YH
24	24	Ngô Thị Thanh	Tâm	16.06.1981	Quảng Nam	Ký sinh trùng YH
25	25	Trần Duy	Tân	29.01.1964	TT Huế	Ký sinh trùng YH
26	26	Nguyễn La Phương	Thanh	02.12.1980	TP. HCM	Ký sinh trùng YH
27	27	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	15.04.1982	Bến Tre	Ký sinh trùng YH
28	28	Nguyễn Thanh	Thế	14.01.1990	Quảng Trị	Ký sinh trùng YH
29	29	Lê Thị	Thu	10.10.1994	Đắk Lắk	Ký sinh trùng YH
30	30	Tô Kiều	Thu	04.01.1981	Đắk Lắk	Ký sinh trùng YH
31	31	Nguyễn Thị	Thùy	23.01.1991	Hà Tĩnh	Ký sinh trùng YH
32	32	Vũ Thị Ngọc	Thủy	22.05.1980	Gia Lai	Ký sinh trùng YH
33	33	Phạm Minh	Tiến	25.10.1976	Đồng Nai	Ký sinh trùng YH
34	34	Nguyễn Thùy Ánh	Trâm	20.07.1979	Bình Thuận	Ký sinh trùng YH
35	35	Cao Phạm Quốc	Tri	02.10.1988	TP. HCM	Ký sinh trùng YH
36	36	Phạm Minh	Triết	12.12.1981	Quảng Ngãi	Ký sinh trùng YH
37	37	Lại Đức	Trường	09.10.1982	Thái Bình	Ký sinh trùng YH
38	38	Nguyễn Thị Thúy	Vân	27.06.1985	Thanh Hóa	Ký sinh trùng YH
39	39	Nguyễn Đức	Vinh	31.07.1982	Quảng Ngãi	Ký sinh trùng YH

HƯỚNG
ĐẠI HỌC
TÂY NGUYÊN

Stt	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ghi chú
40	1	Phạm Trần Tú	Anh	18.12.1984	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
41	2	Tường Đình	Điền	08.06.1973	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
42	3	Nguyễn Trung	Đức	03.05.1994	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
43	4	Lê Đình	Dương	10.11.1976	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế
44	5	Trần Thị	Hà	02.04.1994	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
45	6	Nguyễn Thị Xuân	Hà	14.10.1986	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
46	7	Nguyễn Thị	Hằng	08.06.1983	Nam Định	Quản lý kinh tế
47	8	Vũ Thị Thanh	Hoa	24.03.1988	Hà Nội	Quản lý kinh tế
48	9	Hoàng Thanh	Hòa	25.05.1990	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
49	10	Lê Minh	Hòa	29.04.1979	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
50	11	Trần Xuân	Kiên	19.08.1987	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
51	12	Dương Nhật	Long	10.08.1993	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
52	13	Phạm Tăng	Năng	04.11.1987	TT Huế	Quản lý kinh tế
53	14	Y Hương	Niê	02.11.1976	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
54	15	H' Năm	Niê	04.05.1986	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
55	16	Phạm Hồng Thiện	Phúc	05.01.1988	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
56	17	Lê Tô Lan	Phương	04.12.1991	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
57	18	Bùi Khắc	Quang	15.08.1986	Hà Tĩnh	Quản lý kinh tế
58	19	Nguyễn Quốc	Quảng	18.02.1986	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
59	20	Nhâm Đức	Sơn	24.11.1994	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
60	21	Nguyễn Quang	Thế	01.07.1982	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
61	22	Lê Thị Thanh	Thiệt	15.12.1980	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
62	23	Trần Quốc	Toàn	25.08.1981	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
63	24	Nguyễn Cao	Trí	06.01.1981	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
64	25	Nguyễn Năng	Tuấn	19.05.1986	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
65	26	Đào Ái	Vi	01.05.1995	Lâm Đồng	Quản lý kinh tế
66	27	Nguyễn Thế	Vinh	04.10.1970	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
67	28	Lê Ngọc	Vinh	20.05.1971	Hưng Yên	Quản lý kinh tế
68	29	Đặng Minh	Vương	20.02.1982	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế
69	1	Võ Thị Thùy	Dung	25.04.1982	Đắk Lắk	Sinh học TN
70	2	Đặng Thị Ngọc	Hằng	26.05.1995	Đắk Lắk	Sinh học TN
71	3	Bùi Thị	Huyền	31.01.1984	Đắk Lắk	Sinh học TN
72	4	Nguyễn Thị	Mai	04.10.1979	Nghệ An	Sinh học TN
73	5	Nguyễn Thị Tú	Oanh	28.09.1987	Đắk Lắk	Sinh học TN
74	6	Trần Thị Kim	Thị	12.06.1992	Đắk Lắk	Sinh học TN
75	7	Nguyễn Thị Thu	Thủy	20.04.1984	Thanh Hóa	Sinh học TN
76	8	Hà Thị	Thúy	07.07.1986	Hà Tĩnh	Sinh học TN
77	9	Đậu Ngọc	Tĩnh	13.05.1984	Nghệ An	Sinh học TN



C

YÊN

Stt		Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ghi chú
78	1	Nguyễn Thế	Công	02.06.1990	Nam Định	Kinh tế NN	
79	2	Đoàn Thanh	Cường	21.05.1988	Đắk Lắk	Kinh tế NN	
80	3	Nguyễn Thị	Điệp	02.08.1993	Đắk Nông	Kinh tế NN	
81	4	Cao Thị Mỹ	Dung	29.09.1985	Đắk Nông	Kinh tế NN	
82	5	Trần Thị Thu	Hằng	20.02.1980	Đắk Lắk	Kinh tế NN	
83	6	Trần Thu	Hường	20.10.1989	Nam Định	Kinh tế NN	
84	7	Nguyễn Khánh	Huyền	08.08.1986	Bình Định	Kinh tế NN	
85	8	Nguyễn Huy	Linh	07.04.1982	Hà Tĩnh	Kinh tế NN	
86	9	Nguyễn Thành	Tâm	15.07.1985	Đắk Nông	Kinh tế NN	
87	10	Phan Công	Thân	16.08.1981	Hà Tĩnh	Kinh tế NN	
88	11	Trần Nam	Thuần	30.03.1970	Hà Tĩnh	Kinh tế NN	
89	12	Trần Thị Mai	Trang	17.07.1993	Đắk Nông	Kinh tế NN	
90	13	Trần Ngọc Hoàng	Trinh	01.06.1993	Đắk Lắk	Kinh tế NN	
91	14	Đinh Thị Bích	Vân	27.12.1991	Đắk Nông	Kinh tế NN	
92	15	Đoàn Thị Thu	Vân	21.04.1976	TP. HCM	Kinh tế NN	

Danh sách gồm có 92 học viên./.

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 7 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thanh Trúc